

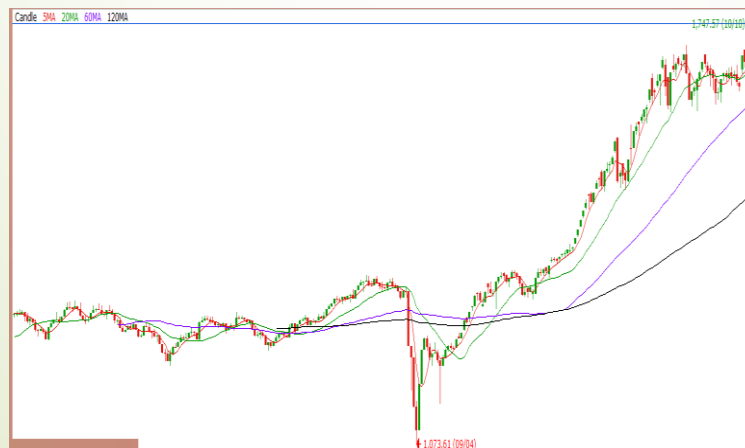
BẢN TIN HÀNG NGÀY

10 Tháng 10 2025

VIC VHM tăng trần, Vn-Index tăng 31 điểm

- Vn-Index tăng điểm mỗi lúc 1 cao hơn trong suốt cả ngày, và đóng cửa tăng 31 điểm
- VIC VHM tăng trần, VRE cũng tăng gần trần; VIC VHM VRE đóng góp tới 21 điểm vào mức tăng của Vn-Index
- Nhiều nhóm ngành tăng cũng tăng điểm như ngân hàng, chứng khoán, thép, bán lẻ, cảng biển, và bất động sản (không bao gồm VIC VHM VRE), tuy nhiên mức tăng khá thấp và thậm chí còn đóng cửa khá thấp so với mức cao trong ngày
- Số lượng mã giảm cũng khá lớn là 125 mã, 1 vài nhóm ngành giảm điểm như dầu khí (trừ BSR) và bảo hiểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 2% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

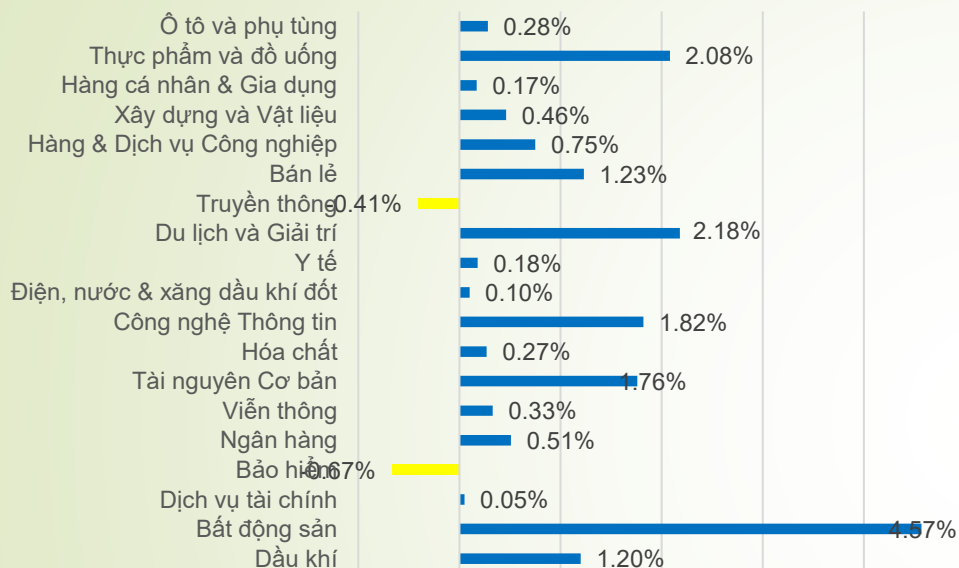


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,747.6	273.6	112.3
(+/-)	31.08	-1.32	1.59
(%)	1.81%	-0.48%	1.44%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	82	88	46
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	31,967	1,872	579
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(688)	(188)	22
Số mã tăng	177	82	151
Số mã giảm	125	71	132
Số mã giá không đổi	72	60	144

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	34.04	1.42
2	Nguyên vật liệu	18.73	1.67
3	Công nghiệp	14.52	2.13
4	Hàng Tiêu dùng	16.38	2.44
5	Dược phẩm và Y tế	16.49	1.62
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.63	4.60
7	Viễn thông	28.56	5.32
8	Tiện ích Cộng đồng	13.82	1.68
9	Tài chính	23.52	2.42
10	Ngân hàng	11.36	1.81
11	Công nghệ Thông tin	18.27	3.75

- Hôm nay, Vn-Index bị đẩy lên cao chủ yếu nhờ nhóm Vingroup (VIC VHM VRE)
- Nhiều nhóm ngành khác đã xuất hiện dấu hiệu điều chỉnh, giá đóng cửa thấp hơn giá cao nhất ngày khá nhiều
- Tuy nhiên, điều chỉnh cũng là bình thường sau nhiều ngày tăng liên tiếp vượt 1,700 điểm
- Nhà đầu tư tiếp tục mua vào khi thị trường điều chỉnh của từng cổ phiếu
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
OCB	1.91%	VIC	6.96%	VCI	1.28%	SBT	7.00%	CII	3.28%	HPG	2.25%	BWE	1.44%	DPM	1.45%
SSB	1.83%	VHM	6.96%	CTS	0.83%	VCF	6.54%	CTD	1.86%	NKG	0.85%	NT2	1.07%	DGC	0.86%
TCB	1.03%	VRE	6.18%	VND	0.64%	VHC	2.36%	HTI	1.50%	HSG	0.80%	REE	0.93%	CSV	0.48%
BID	0.98%	TCH	4.66%	FTS	0.56%	PAN	1.29%	CTR	1.33%	ACG	0.56%	GEG	0.63%	VFG	0.35%
LPB	0.78%	NLG	3.20%	BSI	0.44%	MSN	1.20%	HHV	1.28%	DHC	0.29%	SHP	0.28%	GVR	0.18%
STB	0.67%	IJC	3.14%	HCM	0.37%	FMC	0.96%	VCG	0.72%	PTB	0.00%	CHP	0.16%	AAA	0.00%
NAB	0.66%	DIG	2.88%	SSI	0.12%	ASM	0.93%	VGC	0.56%			PPC	0.00%	DPR	-0.53%
HDB	0.63%	KBC	2.15%	VDS	0.00%	SAB	0.55%	BMP	0.21%			POW	0.00%	DCM	-0.54%
VCB	0.63%	NVL	1.96%	DSC	0.00%	ANV	0.31%	PC1	0.20%			GAS	0.00%	PHR	-1.45%
SHB	0.56%	PDR	1.50%	AGR	0.00%	HAG	0.29%					PGV	0.00%		
MBB	0.37%	HDC	0.96%	BCG	0.00%	BAF	-0.42%					TDM	0.00%		
CTG	0.36%	SZC	0.75%	ORS	0.00%	DBC	-0.54%					PGD	0.00%		
EIB	0.19%	DXG	0.73%	TVS	-0.53%	VNM	-0.79%					HNA	0.00%		
MSB	0.00%	DXS	0.42%	DSE	-0.68%	MCM	-0.87%					VSH	-0.43%		
VPB	0.00%	QCG	0.00%	EVF	-0.71%	KDC	-1.14%					TMP	-0.48%		
ACB	0.00%	SIP	0.00%	VIX	-1.18%	BHN	-2.74%								
VIB	-0.25%	KDH	0.00%												
TPB	-2.00%	SJS	-0.15%												
		VPI	-0.17%												
		BCM	-0.30%												
		HDG	-0.76%												
		KOS	-0.77%												
		CRE	-1.94%												

Giao dịch khối ngoại

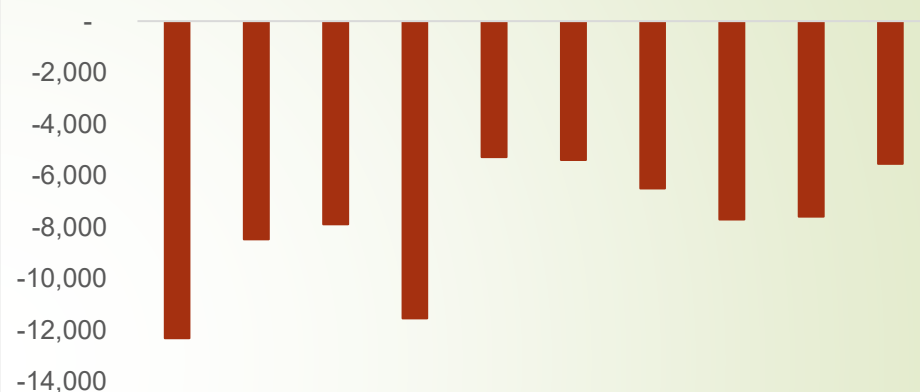
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	551.63	103.84	447.79
2	VHM	HOSE	442.47	166.84	275.63
3	VIC	HOSE	262.35	45.93	216.41
4	FPT	HOSE	224.29	83.79	140.50
5	TCH	HOSE	108.19	10.53	97.65
6	CTD	HOSE	84.98	2.03	82.94
7	NLG	HOSE	98.83	18.71	80.13
8	GMD	HOSE	84.42	7.47	76.95
9	FUEVFVND	HOSE	74.21	1.72	72.49
10	CEO	HNX	84.04	16.53	67.51
11	LPB	HOSE	67.93	27.58	40.35
12	FRT	HOSE	75.52	38.86	36.66
13	GEX	HOSE	68.04	33.30	34.74
14	VCB	HOSE	123.60	90.02	33.59
15	VHC	HOSE	45.01	19.40	25.61

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VPB	HOSE	56.45	366.83	- 310.38
2	MSN	HOSE	204.41	470.90	- 266.48
3	CTG	HOSE	15.03	278.19	- 263.15
4	VRE	HOSE	74.74	269.83	- 195.08
5	SHS	HNX	0.19	144.68	- 144.49
6	MBB	HOSE	65.19	196.86	- 131.67
7	VCI	HOSE	22.69	152.91	- 130.22
8	SSI	HOSE	48.19	158.10	- 109.91
9	VIX	HOSE	44.87	153.18	- 108.31
10	IDC	HNX	4.00	103.62	- 99.62
11	STB	HOSE	95.84	185.87	- 90.04
12	MWG	HOSE	70.29	144.52	- 74.23
13	KDH	HOSE	18.76	87.28	- 68.52
14	TPB	HOSE	0.48	53.70	- 53.22
15	HDB	HOSE	4.23	57.31	- 53.08

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	65.00	-1.52%	1.56%	-13.33%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	62.00	-1.59%	3.33%	-13.89%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,001.00	-1.04%	4.19%	51.50%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,128	-0.01%	-0.14%	3.26%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,384	-0.01%	-0.14%	3.26%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,930	0.00%	1.18%	4.18%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.97%	0.29%	0.46%	0.93%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.87%	0.00%	0.02%	0.75%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.99%	0.00%	0.01%	0.82%

Các ngân hàng dự báo tín dụng cả năm tăng 16,8%, nợ xấu sẽ giảm mạnh hơn trong quý IV

Theo dự báo của các TCTD, tăng trưởng tín dụng cả năm 2025 ước đạt 16,8% trong khi huy động vốn tăng trưởng 13,8%.

J.P. Morgan: Mục tiêu VN-Index 2.200 điểm không còn là điều xa vời 12 tháng tới

J.P. Morgan đã nâng mục tiêu VN-Index trong 12 tháng tới lên mức 2.000 điểm cho kịch bản cơ sở và 2.200 điểm cho kịch bản lạc quan, tương đương mức tăng 20 – 30% so với mặt bằng hiện tại.

Lãi suất liên ngân hàng chịu áp lực tăng trong tháng 10 do hai yếu tố sau

Sau giai đoạn giảm nhẹ trong tháng 9, lãi suất liên ngân hàng được dự báo chịu áp lực tăng trong tháng 10 do: Thứ nhất, tăng trưởng tín dụng thường đạt mức cao vào giai đoạn cuối năm. Thứ hai, ước tính khoảng 180.000 tỷ đồng repos sẽ đáo hạn trong tháng 10.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Thủ tướng chỉ đạo chọn nhà đầu tư dự án đường sắt cao tốc 67 tỷ USD mà VinSpeed và THACO cùng xin thực hiện

Thủ tướng yêu cầu thành lập Hội đồng tư vấn lựa chọn hình thức đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam trị giá 67 tỷ USD.



VNDIRECT thanh toán thay hơn 15 tỷ đồng cho hai giao dịch Non-prefunding

VND báo cáo về việc nhà đầu tư tổ chức nước ngoài là United Sustainable Asia Top - 50 Fund (Singapore) không thực hiện thanh toán tiền trong thời hạn quy định. Cụ thể, United Sustainable Asia Top - 50 Fund đã đặt lệnh giao dịch vào ngày 07/10 đối với hai mã chứng khoán, gồm 66,300 cp MWG có giá trị khớp lệnh hơn 5.2 tỷ đồng và 362,900 cp MBB có giá trị khớp lệnh hơn 9.8 tỷ đồng, tổng cộng hơn 15 tỷ đồng.



BSR ấn định ngày 30/10/2025 để chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 61.5%

Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của BSR sẽ vượt 50,000 tỷ đồng, ngày đăng ký cuối cùng để chốt quyền hưởng cổ phiếu thưởng được ấn định là ngày 30/10/2025. BSR tiếp tục được Fitch Ratings duy trì xếp hạng tín nhiệm BB+ với “triển vọng ổn định” (Stable) - tương đương PVN.

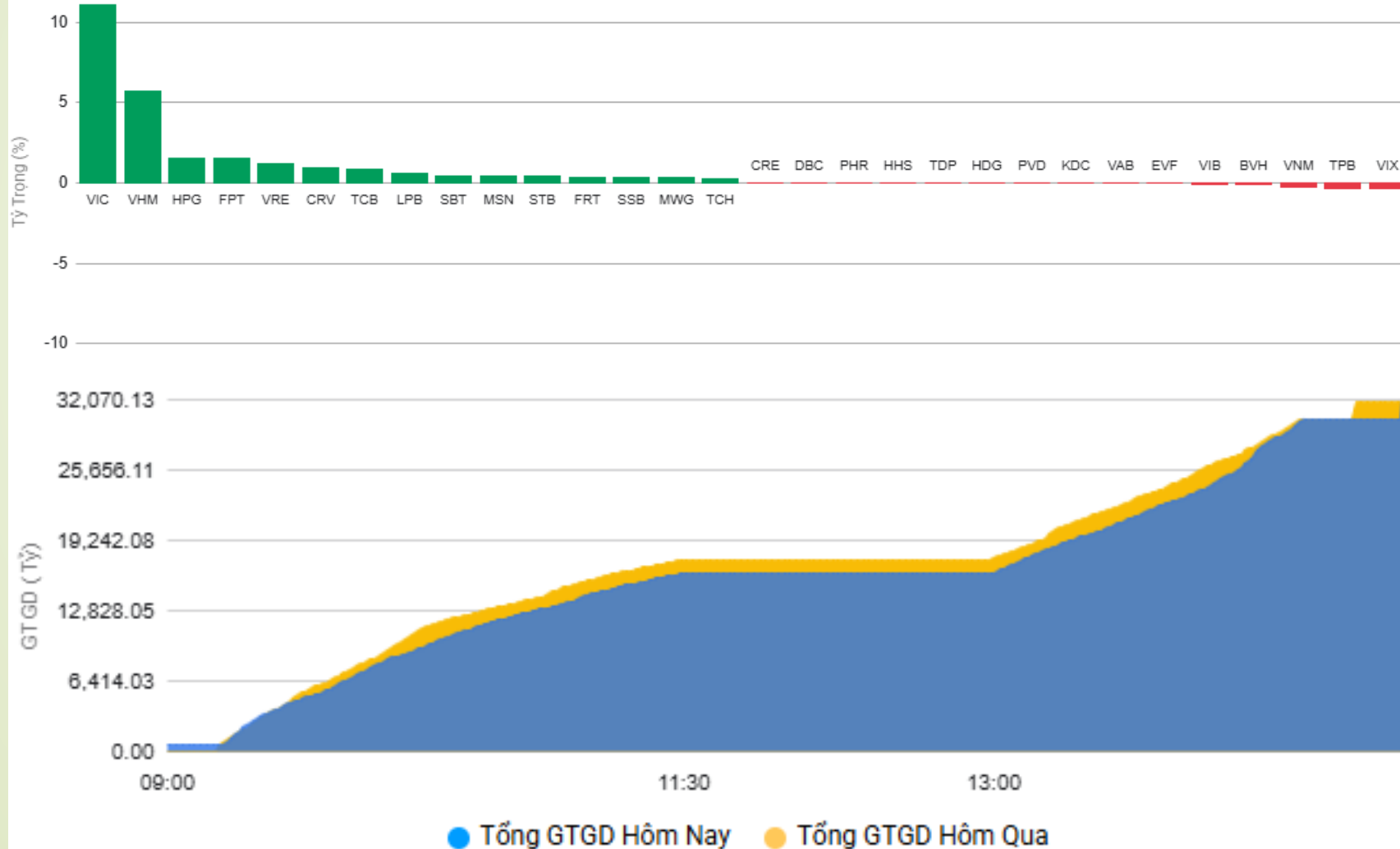
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BMI	10/14/2025	10/13/2025	10/13/2025	Phát hành cổ phiếu	13.50%	
SHP	10/02/2025	10/01/2025	10/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VHC	09/30/2025	09/29/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
TDW	09/30/2025	09/29/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11.17%	1,117
CTR	10/01/2025	09/30/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21.50%	2,150
SSI	09/26/2025	09/25/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CDC	10/17/2025	10/16/2025	10/16/2025	Phát hành cổ phiếu	20.00%	
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PVD	10/01/2025	09/30/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HT1	09/15/2025	09/12/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
CSV	06/20/2025	06/19/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CTD	09/19/2025	09/18/2025	10/20/2025	Hợp hội đồng cổ đông		
MCP	07/31/2025	07/30/2025	10/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
TCB	10/01/2025	09/30/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VTP	10/06/2025	10/03/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.81%	1,081
TMS	10/10/2025	10/09/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PNJ	09/29/2025	09/26/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.50%	350
ADP	10/08/2025	10/07/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
VCB	10/06/2025	10/03/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
SJD	09/24/2025	09/23/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.50%	1,650

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TẢN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/10/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	32,100	-15.0%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	19,600	15.8%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	39,350	-18.2%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	27,450	3.8%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,950	16.9%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	31,850	10.8%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	51,100	55,200	-7.4%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	70,800	64,200	10.3%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	41,200	13.8%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	29,600	6.4%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	19,000	0.0%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	17,900	-7.3%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	40,350	20.2%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	32,450	18.8%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	20,700	0.5%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,050	-0.4%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	35,700	0.8%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	40,350	-25.7%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	54,700	20.5%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	123,000	-29.1%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	60,400	-16.4%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	68,500	-12.1%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	36,850	-18.0%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	27,300	-12.8%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,650	-20.9%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,950	10.9%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	66,100	25.6%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	27,950	7.3%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94400	94,400	87,600	7.8%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.